TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2019/KDTM-ST
Ngày: 20-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Bà Phạm Thị Lan

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình *tham gia phiên tòa:* Bà Võ Ngọc Liên Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2017/TLST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; Địa chỉ trụ sở chính: Số 191 đường B, Phường L, Quận G, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên lạc: Tầng 15, số 9-11 đường Đ, phường Y, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hồ Hùng A; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Xuân N, năm sinh 1987 (Có mặt).

(Theo giấy ủy quyền số 0127/2017/UQMN-TCB ngày 31/7/2017)

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ G; Địa chỉ: Số 415/17/2 đường O, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Hoàng Ngọc T, năm sinh 1979; Chức danh: Giám đốc (Vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 102/4 đường Q, Phường V, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Trần Thị H, năm sinh 1936 (Đã chết); Nơi cư trú cuối cùng: Số 1017/147 đường S, Phường J, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị H: Bà Văn Thị Mỹ A, năm sinh 1973 (Vắng mặt).

3.2 Bà Văn Thị Mỹ A, năm sinh 1973 (Vắng mặt)

3.3 Trẻ Nguyễn Hoàng Gia P, năm sinh 2010.

3.4 Trẻ Nguyễn Hoàng Anh T1, năm sinh 2014.

Cùng địa chỉ: Số 1017/147 đường S, Phường J, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của trẻ P và trẻ T là bà Văn Thị Mỹ A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có bà Nguyễn Ngọc Xuân N - người đại hợp pháp trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (Viết tắt Ngân hàng K) và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ G (Viết tắt Công ty G) ký Hợp đồng tín dụng số 30021/HĐHMTD/TCB-TQD ngày 04/8/2011 và khế ước nhận nợ số 1036 ngày 23/02/2012, theo đó Ngân hàng K cho Công ty G vay số tiền 2.900.000.000 đồng, lãi suất 20,65%/năm, thời hạn vay 06 tháng, mục đích vay là thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Văn Phú X và bà Trần Thị H (đã ủy quyền cho bà Văn Thị Mỹ A) thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 1017/147 đường S, Phường J, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông X và bà H cho Ngân hàng K. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty G vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng K đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng K yêu cầu Công ty G phải trả số tiền nợ tính đến ngày 10/7/2019 là 7.586.736.052 đồng, trong đó: tiền nợ gốc: 2.889.784.968 đồng và tiền nợ lãi là 4.204.637.128 đồng. Ngoài số tiền nêu trên thì Công ty G còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn, phạt theo

thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong khoản nợ. Trường hợp Công ty G không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng K được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 1017/147 đường S, Phường J, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ. Nếu tài sản thế chấp sau khi phát mãi không đủ để trả hết nợ cho Ngân hàng K thì Công ty G phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng K.

Ngày 29/7/2019, Ngân hàng K có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau: Không yêu cầu Công ty G trả tiền nợ gốc 2.889.784.968 đồng và một phần tiền nợ lãi 2.110.215.032 đồng; Không yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 1017/147 đường S, Phường J, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp Công ty G không trả nợ hoặc trả nợ không đủ khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng K. Chỉ yêu cầu Công ty G trả một phần tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 10/7/2019 là 2.645.073.889 đồng.

Bị đơn Công ty G vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án. Đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Văn Thị Mỹ A đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị H và người đại diện hợp pháp của trẻ Nguyễn Hoàng Gia P, trẻ Nguyễn Hoàng Anh T1 trình bày: Bà đồng ý với ý kiến của Ngân hàng K về việc bà có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 1017/147 đường S, Phường J, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 30021/HĐHMTD/TCB-TQD và khế ước nhận nợ số 1036 ngày 23/02/2012 giữa Ngân hàng K và Công ty G. Do Công ty G vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng K khởi kiện. Bà cũng đã nhiều lần liên hệ với Công ty G nhưng không được, vì liên quan đến tài sản của gia đình nên bà đồng ý trả nợ thay cho Công ty G. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên bà và Ngân hàng K sẽ thỏa thuận về thời gian cũng như số tiền phải trả.

Tại phiên tòa;

Bà Nguyễn Ngọc Xuân N - người đại diện hợp pháp của Ngân hàng K xác định chỉ yêu cầu Công ty G trả tiền nợ lãi còn thiếu tính từ ngày 23/02/2013 đến ngày 10/7/2019 là 2.645.073.889 đồng. Đồng thời rút một phần yêu cầu khởi kiện sau: Không yêu cầu Công ty G trả tiền nợ gốc 2.889.784.968 đồng và một phần tiền nợ lãi 2.110.215.032 đồng. Không yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 1017/147 đường S, Phường J, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp Công ty G không trả nợ hoặc trả nợ không đủ khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng K.

Bị đơn Công ty G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Mỹ A đồng thời là người đại diện hợp pháp của trẻ Nguyễn Hoàng Gia P và Nguyễn Hoàng Anh T1 vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt và niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng K rút một phần yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu Công ty G trả tiền nợ gốc 2.889.784.968 đồng và một phần tiền nợ lãi 2.110.215.032 đồng; Không yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 1017/147 đường S, Phường J, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp Công ty G không trả nợ hoặc trả nợ không đủ khoản tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng K. Chỉ yêu cầu Công ty G trả tiền nợ lãi còn thiếu tính từ ngày 23/02/2013 đến ngày 10/7/2019 là 2.645.073.889 đồng. Việc Ngân hàng K rút một phần yêu cầu khởi kiện là không trái với quy định của pháp luật. Chỉ yêu cầu Công ty G trả tiền nợ lãi còn thiếu 2.645.073.889 đồng là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét Ngân hàng K yêu cầu Công ty G trả tiền vay còn thiếu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại, về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ G mã số doanh nghiệp 0302837387 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/3/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Công ty G có trụ sở chính tại: số 415/17/2 đường O, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Ngân hàng K khởi kiện Công ty G tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Mỹ A đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị H và người đại diện hợp pháp của trẻ Nguyễn Hoàng Gia P, trẻ Nguyễn Hoàng Anh T1 là người

thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 1017/147 đường S, Phường J, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Văn Phú X và bà Trần Thị H để đảm bảo khoản vay cho Công ty G theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số: 30021/HĐTC-BĐS/TCB-TQD ngày 05/8/2011 giữa Ngân hàng K và bà Văn Thị Mỹ A. Tuy nhiên bên thế chấp là bà A đã thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ tiền nợ gốc và một phần tiền nợ lãi cho Công ty G. Điều này được Ngân hàng K xác nhận và rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty G trả tiền nợ gốc, một phần tiền nợ lãi, không yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp và đã trả lại bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho bà A đồng thời Ngân hàng K xác nhận bà A không còn liên quan đến khoản vay của Công ty G. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Văn Thị Mỹ A, trẻ Nguyễn Hoàng Gia P và trẻ Nguyễn Hoàng Anh T1 không còn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[4] Xét bị đơn Công ty G đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty G vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Như vậy, Công ty G đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên Công ty G phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật này. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt Công ty G là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xét ngày 29/7/2019, Ngân hàng K có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng K xác định không yêu cầu Công ty G trả tiền nợ gốc 2.889.748.968 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc Ngân hàng K không yêu cầu Công ty G phải trả tiền nợ gốc và một phần tiền nợ lãi là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên không xem xét và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[6] Xét Ngân hàng K yêu cầu Công ty G trả một phần tiền nợ lãi 2.645.073.889 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại hợp đồng cấp tín dụng số 30021/HĐHMTD/TCB-TQD ngày 04/8/2011 giữa Ngân hàng K và Công ty G đã thỏa thuận về mức lãi suất là 20.65%/năm và theo bảng tính tiền lãi do Ngân hàng K cung cấp tính đến ngày 10/7/2019 thì tiền lãi mà Công ty G phải trả cho Ngân hàng K là 4.755.289.750 đồng. Tuy nhiên Công ty G đã trả được

1.781.130.445 đồng và tiền nợ lãi còn lại 2.645.073.889 đồng nên Ngân hàng K yêu cầu Công ty G trả tiền lãi nêu trên là có căn cứ.

[7] Xét trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 30021/HĐTC-BĐS/TCB-TQD ngày 05/8/2011 giữa Ngân hàng K và bà Văn Thị Mỹ A, trong đó bà A cam kết trường hợp Công ty G không trả nợ hoặc trả không đủ thì bên nhận thế chấp Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất địa chỉ: số 1017/147 đường S, Phường J, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 4172/2002 do Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/10/2002 thuộc quyền sở hữu của ông Văn Phú X và bà Trần Thị H. Tuy nhiên, bà A đã thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ tiền nợ gốc 2.900.000.000 đồng và một phần tiền nợ lãi 1.781.130.445 đồng của Công ty G cho Ngân hàng K. Ngân hàng K không yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp và xác nhận đã trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 4172/2002 do Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/10/2002 thuộc quyền sở hữu của ông Văn Phú X, bà Trần Thị H cho bà Văn Thị Mỹ A. Hội đồng xét xử xét thấy việc Ngân hàng K không yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên không xem xét và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[8] Xét Công ty G vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ lãi nên Ngân hàng K yêu cầu Công ty G trả tiền nợ lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty G phải chịu án phí trên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K được chấp nhận. Ngân hàng K được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

Điều 91, Điều 95 và khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn quy định áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

1.1 Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ G trả tiền nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 2.645.073.889 (Hai tỷ sáu trăm bốn mươi lăm triệu không trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm tám mươi chín) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ G chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

2.1 Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ G trả tiền nợ gốc 2.889.784.968 (Hai tỷ tám trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi tám) đồng và một phần tiền nợ lãi 2.110.215.032 (Hay tỷ một trăm mười triệu hai trăm mười lăm nghìn không trăm ba mươi hai) đồng.

2.2 Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất địa chỉ: số 1017/147 đường Lạc Long Quân, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 4172/2002 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/10/2002 thuộc quyền sở hữu của ông Văn Phú X và bà Trần Thị H để thu hồi nợ.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1 Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ G phải chịu án phí 84.901.478 (Tám mươi bốn triệu chín trăm lẻ một nghìn bốn trăm bảy mươi tám) đồng.

2.2 Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 52.524.617 (Năm mươi hai triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm mười bảy) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2012/06074 ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

4.1 Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ G, bà Văn Thị Mỹ A đồng thời là người đại diện hợp pháp của trẻ Nguyễn Hoàng Gia P và trẻ Nguyễn Hoàng Anh T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

4.2 Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tp Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu